TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HS-ST
Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan, ông Nguyễn Văn Quyết.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2020/HSST ngày 11/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2020/HSST-QĐ ngày 15/9/2020, đối với:

- Bị cáo: **Lê Tuấn K**, sinh năm: 1982; ĐKHKTT: M, xã N, huyện T, Hà Nội; Chỗ ở: 190 Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn T và bà Tạ Thị L1; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ là: Đinh Thị Th, sinh năm 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 25/02/2020, Công an xã Gia Tân, G, Hải Dương xử phạt K về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000đồng (đã thi hành ngày 25/02/2020).

Tiền án: Bản án số 32/2017/PTHS ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 64.175.500 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117 ngày 11/4/2013, Công an thành phố Hải Dương xử phạt K về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 1.500.000 đồng (đã thi hành ngày 17/4/2013).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Đình M1, sinh năm 1999; Hiện cư trú tại: Thôn V, xã H1, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1986; Hiện cư trú tại: Số 190 Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989; Hiện cư trú tại: Số 58A M2, phường L, thành phố H1, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Tuấn K đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ 00’ ngày 8/5/2020, K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 30X5- 4893 từ đường L, phường L, thành phố H1 về nhà, khi đi qua cửa hàng sửa chữa ti vi “ĐT” ở số 58A M2, phường L, thành phố H1 do anh Vũ Đình M1 làm quản lý, K thấy ở vỉa hè trước cửa nhà 58B để một số chiếc ti vi nhưng không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. K đỗ xe dưới lòng đường, đi bộ vào vỉa hè, bê 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TOSHIBA 40 inch màu đen, chân kê màu trắng để lên yên xe máy chở về nhà ở số 190 Đ, phường L, thành phố H1. Ngày 11/5/2020, Công an phường L tiến hành rà soát kiểm tra phát hiện tại nhà K có 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TOSHIBA 40 inch màu đen, chân kê màu trắng. K khai nhận đã trộm cắp chiếc ti vi nói trên ở vỉa hè số nhà 58B M2, phường L, thành phố H1 và tự nguyện giao nộp. Công an phường L đã lập biên bản vụ việc; thu giữ: 01 chiếc tivi trên; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 30X5-4893 và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐG ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương, kết luận: Giá trị của 01chiếc ti vi nhãn hiệu TOSHIBA, model: 40L5650VN, màn hình 40 inch màu đen, có chân kê màu trắng là 900.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc tivi nói trên; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 30X5-4893 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; 01 USB lưu giữ hình ảnh camera hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Đình M1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 131/CT-VKSTPHD, ngày 11/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Lê Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại anh Vũ Đình M1 vắng mặt tại phiên tòa, xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Đinh Thị Th xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 30X5-4893 là tài sản của vợ chồng chị và bị cáo trong thời kỳ hôn nhân. Chị không biết K sử dụng chiếc xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị xin lại chiếc xe để chị làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn K, phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 8 tháng tù đến 10 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/7/2020; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu phát mại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 30X5-4893, số khung Y168423, số máy 0208457, sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe; trả lại chị Đinh Thị Th ½ giá trị chiếc xe trên; Tiếp tục quản lý 01 USB lưu giữ hình ảnh Lê Tuấn K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Tuấn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, giải trình USB lưu giữ hình ảnh, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lê Tuấn K đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ 00' ngày 08/5/2020, tại vỉa hè trước cửa nhà số 58B M2, phường L, thành phố H, Lê Tuấn K đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TOSHIBA 40 inch màu đen, chân kê màu trắng của anh Vũ Đình M1 trị giá 900.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, gây dư luận xấu trong xã hội. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, ngày 08/5/2020, bị cáo lại thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị 900.000đ là điều kiện đủ để

truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng tặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Ngày 11/4/2013, K bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền đến ngày 17/4/2013, K nộp phạt do vậy đối với quyết định này bị cáo đã thi hành xong không xác định là tiền sự đối với bị cáo. Ngày 25/2/2020, K bị Công an xã Gia Tân, G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 25/02/2020, bị cáo nộp phạt, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa được xóa tiền sự này do vậy xác định quyết định này là tiền sự đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, bị cáo có bố là ông Lê Văn T là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án; Đối với chiếc xe nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 30X5-4893 bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, đăng ký xe mang tên Lê Tuấn K là tài sản của bị cáo và chị Đinh Thị Th hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Chị Th không biết K sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại chiếc xe trên, sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Đinh Thị Th ½ giá trị chiếc xe. Chuyển cho chi cục thi hành án dân sự thi hành án dân sự thành phố Hải Dương 01 đăng ký xe mang tên Lê Tuấn K.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Đình M1 và anh Nguyễn Văn T2 xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, do vậy không phải xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề khác: Chị Đinh Thị Th không biết K sử dụng chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng để thực hiện hành vi phạm tội nên không vi phạm. Anh Nguyễn Đức T2 là chủ cửa hàng sửa chữa ti vi "ĐT" xác định đã giao cho anh M1 quản lý toàn bộ cửa hàng, tài sản cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại anh M1 nên anh không có đề nghị gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết gì về quyền lợi của anh T2 trong vụ án này nên xác định anh T2 là người làm chứng trong vụ án.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K 8 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 30X5-4893, số khung Y168423, số máy 0208457, sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe, trả lại chị Đinh Thị Th ½ giá trị chiếc xe *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 22/9/2020)*; Chuyển cho chi cục thi hành án dân sự thi hành án dân sự thành phố Hải Dương 01 đăng ký xe mang tên Lê Tuấn K. Tiếp tục quản lý 01 USB lưug giữ hình ảnh Lê Tuấn K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tuấn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2020). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhan